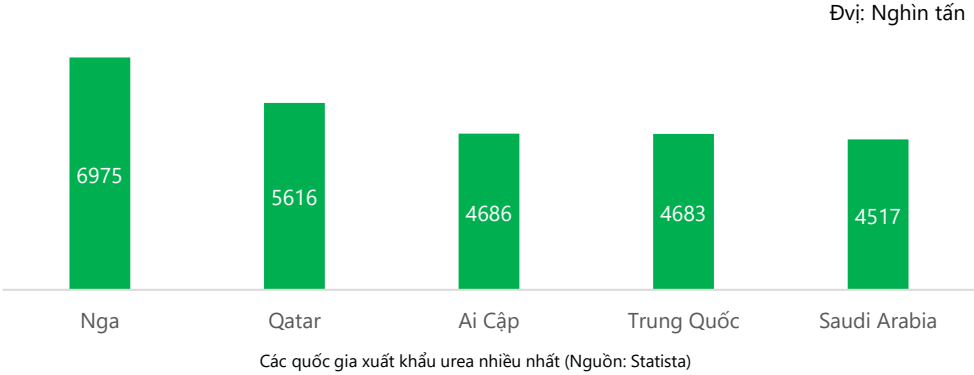


Điểm nhấn



- Urea (+1,2% DoD):** Giá urea lấy lại đà tăng khi đạt mức 430 USD/T trước thông tin quốc gia xuất khẩu urea lớn nhất là Nga ngưng giảm giá chiết khấu phân bón xuất sang Ấn Độ (quốc gia nhập khẩu Urea nhiều nhất).
- Than (-1,1% DoD):** Giá than quay đầu giảm về mức 160.5 USD/T khi Trung Quốc đang cho thấy tình trạng dư thừa khi nguồn cung nhập khẩu tăng kỷ lục. Việc Bắc Kinh thúc đẩy các doanh nghiệp khai thác và nhập khẩu để đảm bảo nguồn cung trước đó đã khiến nguồn nguyên liệu này trở nên dồi dào đặc biệt khi thị trường này đang bước vào những tháng lạnh hơn từ đó suy giảm nhu cầu sử dụng than.
- Dầu Brent (+2% DoD):** Giá dầu tăng mạnh trở lại khi ngân hàng trung ương Trung Quốc cho biết sẽ giảm tỉ lệ dự trữ bắt buộc tại các ngân hàng lần thứ hai trong năm nay để tăng cường thanh khoản và hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.

Nghành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Nghành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Urea	Hồi phục	Hóa chất	Tăng mạnh	DCM	C
				DPM	D
				BSR	D
Dầu Brent	Tăng mạnh	Dầu khí	Hồi phục	PVC	C
				PVS	A
				NBC	C
Than	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	TDN	B
				THT	A

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

Chỉ số vĩ mô

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	105.41	▲ 0.6%	Hồi phục	▲ 2.1%	▲ 1.8%	
S&P 500	4,505	▲ 0.9%	Suy yếu	▲ 3.0%	▲ 14.9%	
US 10Y	4.29	▲ 0.9%	Hồi phục	▲ 12.5%	▲ 18.0%	
VNIndex	1,224	▼ -1.1%	Hồi phục	▲ 9.5%	▲ 17.7%	

Chỉ số vĩ mô

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Baltic Dirty Index	722.00	▲ 0.8%	Suy yếu	▼ -36.7%	▼ -51.2%	
Baltic Dry Index	1,340	▲ 3.9%	Suy yếu	▲ 24.2%	▼ -15.6%	
BCOM index	107.71	▲ 0.7%	Suy yếu	▲ 6.4%	▲ 3.4%	

Giá hàng hóa

Năng lượng

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	93.70	▲ 2.0%	Tăng mạnh	▲ 28.0%	▲ 21.0%	
Dầu WTI	90.16	▲ 1.9%	Tăng mạnh	▲ 32.0%	▲ 26.1%	
Khí tự nhiên	2.71	▲ 1.1%	Suy yếu	▲ 16.5%	▲ 5.3%	
Than	160.50	▼ -1.1%	Hồi phục	▲ 21.6%	▼ -10.8%	

Nông nghiệp

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	86.06	▲ 0.5%	Hồi phục	▲ 5.3%	▲ 5.0%	
Cao su	143.20	▲ 1.6%	Hồi phục	▲ 7.7%	▲ 7.7%	
Đường	26.98	▲ 1.7%	Hồi phục	▲ 4.4%	▲ 30.5%	
Gạo	16.21	▲ 1.7%	Hồi phục	▼ -8.1%	▼ -5.5%	
Heo hơi	57.00	▼ -0.2%	Suy yếu	▼ -2.4%	▲ 15.9%	
Ngô	480.50	▼ -0.4%	Suy yếu	▼ -20.9%	▼ -22.6%	

Kim loại

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	123.00	▲ 0.8%	Hồi phục	▲ 7.4%	▼ -7.9%	
Thép	3,722	▼ -0.0%	Hồi phục	▼ -1.2%	▼ -14.7%	
Thép HRC	543.50	▼ -0.5%	Giảm mạnh	▼ -2.9%	▼ -18.1%	
Vàng	1,910	▲ 0.2%	Suy yếu	▼ -1.3%	▲ 0.4%	

Công nghiệp

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Nhôm	2,222	▲ 0.2%	Suy yếu	▼ -1.4%	▼ -5.5%	
Urea	430.00	▲ 1.2%	Hồi phục	▲ 44.8%	▲ 10.3%	



Biểu đồ giá của CNG (theo ngày)

Cổ phiếu

CTCP CNG Việt Nam – Hose

Xu hướng kỹ thuật

Cổ phiếu CNG vận động tích lũy trong vòng 2 tháng gần đây dưới áp lực kháng cự đỉnh thời đại (giá 33). Cổ phiếu CNG đang ghi nhận thanh khoản tham gia vượt trội; trong trường hợp CNG vượt pivot dài hạn, cổ phiếu chính thức mở ra xu hướng tăng mới với bộ đệm dòng tiền lớn tham gia.

Tín hiệu ngắn hạn: Đà điều chỉnh trong tuần trước ghi nhận thanh khoản bán không đáng kể. Xu hướng ngắn hạn tích cực được bảo lưu. Điểm mua an toàn khi CNG quay về kiểm chứng đường tín hiệu ngắn hạn ma10 (giá 30.5).

Khuyến nghị

NẮM GIỮ

- Điểm mua ưu tiên: giá 32.55
- Điểm quản trị rủi ro: giá 28.5
- Mục tiêu ngắn hạn: giá 37.5

Chiến lược mua: Mở điểm mua gia tăng tại vùng giá 32.55. Điểm mua đầu tiên quanh vùng giá 30.5 (khuyến nghị tại ngày 07/09), khuyến nghị gia tăng 32.5 (tại ngày 13/05).

Thời gian giao dịch kỳ vọng

3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	C	B
Hành động		
Điểm mua		32.5
Mục tiêu		37.5
Cắt lỗ		28.5
Reward/Risk		1.25
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Tăng điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		30.5
Hỗ trợ (2)		27
Kháng cự (1)		32.5
Kháng cự (2)		37

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (**); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (**); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành